

TẬP A-HÀM QUYỂN 36

KINH 993. TÁN THƯỢNG TỌA¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có các Thượng tọa Tỳ-kheo, sống y chỉ bên cạnh Phật như Tôn giả A-nhã Kiêu-trần-như, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Ma-ha Mục-kiền-liên, Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nhị Thập Úc Nhĩ, Tôn giả Đà-la-phiêu Ma-la Tử, Tôn giả Bà-na-ca-bà-sa, Tôn giả Da-xá-xá-la-ca-tỳ-ha-lợi, Tôn giả Phú-lưu-na, Tôn giả Phân-đà-đần-ni-ca. Như các Thượng tọa này, các Thượng tọa Tỳ-kheo khác cũng sống y chỉ ở bên Phật.

Lúc đó Tôn giả Bà-kỳ-xá² đang ở tại giảng đường Lộc tử mẫu trong vườn phía Đông, nước Xá-vệ. Tôn giả Bà-kỳ-xá tự nghĩ: “Hôm nay Thế Tôn đang trú trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ cùng với các Thượng tọa Tỳ-kheo sống y chỉ bên cạnh Phật. Nay ta nên đi đến chỗ Thế Tôn, nói kệ khen ngợi từng Thượng tọa Tỳ-kheo một.” Suy nghĩ như vậy xong, Bà-kỳ-xá liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi đứng lui qua một bên, nói kệ:

*Tỳ-kheo Tối thượng tọa,
Đã đoạn các tham dục;
Vượt khỏi các thế gian,
Tất cả mọi tích tụ;
Trí sâu, ít nói năng,
Dũng mãnh siêng phụng tiệp;
Đạo đức sạch sáng ngời:*

¹. Ấn Thuận, “Tụng vii. Tám chúng, Tương ứng 24. Bà-kỳ-xá”. Gồm mười sáu kinh, Đại Chánh, quyển 45 (nửa sau), kinh 1208-1221; quyển 36, hai kinh đầu, 993-994. Quốc Dịch, quyển 40, “8. Tương ứng Bà-kỳ-xá”, phẩm 2, tiếp theo. Ấn Thuận, “24, Tương ứng Bà-kỳ-xá” tiếp theo, kinh 15. Phật Quang, quyển 46, kinh 1206. Tương đương Paḍli, không thấy. Biệt dịch, N^o100(256).

². Bà-kỳ-xá 婆耆舍. Paḍli: Vaigisa, biện tài đệ nhất.

Con nay cúi đầu lạy.
Đấng hàng phục ma oán,
Xa lìa nơi đám đông;
Không bị năm dục trói,
Thường ở nơi vắng lặng;
Rỗng suốt, ít ham muốn:
Con nay cúi đầu lạy.
Thăng tộc Giá-la-diên,
Thiền tư không phóng dật,
Nội tâm vui chánh thọ,
Trong sạch lìa bụi nhơ,
Tuệ biện hiển nghĩa sâu:
Cho nên con cúi lạy.
Đấng đạt Thần thông tuệ,
Vượt qua sức thần thông;
Trong sáu thứ thần thông,
Tự tại không sợ hãi;
Là thần thông tối thắng:
Cho nên con cúi lạy.
Chúng sanh nơi năm đường,
Cho đến cõi Phạm thế;
Trời, người tưởng ưu liệt,
Trong đại thiên thế giới;
Mắt tịnh thiên thấy hết:
Cho nên con cúi lạy.
Sức phương tiện tinh cần,
Đoạn trừ tập khởi ái;
Xé toạc lưới sanh tử,
Tâm thường vui Chánh pháp;
Lìa các tướng hy vọng,
Vượt qua bờ bên kia;
Trong sạch, không bụi nhơ:
Cho nên con cúi lạy.
Thoát hẳn mọi sợ hãi,
Lìa tài vật, không dính;

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Biết đủ, không nghi hoặc,
Hàng phục giặc ma oán;
Quán niệm thân thanh tịnh:
Cho nên con cúi lạy.
Không có các thế gian,
Rừng gai góc phiền não;
Trừ hẳn kết phược sử,
Dứt nhân duyên ba cõi;
Tinh luyện diệt các cấu,
Rốt cùng sáng hiện bày;
Nơi rừng lìa khỏi rừng:
Cho nên con cúi lạy.
Dứt giả trá, si, nhuế,
Điều phục các ái hỷ;
Ra khỏi mọi kiến xứ,
Không cửa nhà nương tựa;
Thanh tịnh không vết nhơ:
Cho nên con cúi lạy.
Tâm kia chuyển tự tại,
Kiên cố không khuynh động;
Trí tuệ đại đức lực,
Khuất phục ma khó phục;
Đoạn trừ kết vô minh:
Cho nên con cúi lạy.
Đại nhân xa tối tăm,
Đấng Mâu-ni vắng lặng,
Chánh pháp lìa lối nhơ,
Ánh sáng tự hiện chiếu,
Soi khắp mọi thế giới,
Cho nên gọi là Phật.
Địa thân, hư không thiên,
Thiên tử Tam thập tam;
Ánh sáng ắt bị che,
Cho nên gọi là Phật.
Qua bờ sanh tử hữu,*

*Siêu việt vượt mọi loài;
Mềm mỏng khéo điều phục,
Chánh giác đệ nhất giác;
Đoạn tận mọi kết phược,
Hàng phục các ngoại đạo;
Đập tan bọn ma oán,
Đắc Vô thượng Chánh giác;
Lìa trần diệt các cấu:
Cho nên con cúi lạy.*

Khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ khen ngợi, các Tỳ-kheo lắng nghe những lời này, tất cả đều hoan hỷ.

M

KINH 994. BÀ-KỠ-XÁ TÁN PHẬT³

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ở tại giảng đường Lộc tử mẫu trong vườn phía Đông, nước Xá-vệ, bị bệnh nặng nguy khốn. Tôn giả Phú-lân-ni là người chăm sóc bệnh nhân, cung cấp cúng dường.

Khi ấy Tôn giả Bà-kỳ-xá nói với Tôn giả Phú-lân-ni:

“Thầy hãy đến chỗ Thế Tôn, chuyển lời tôi bạch Thế Tôn rằng: ‘Tôn giả Bà-kỳ-xá đánh lễ dưới chân Thế Tôn, kính thăm hỏi Thế Tôn ít bệnh, ít não và sống khinh lợi, an vui chăng?’ Lại nói tiếp: ‘Tôn giả Bà-kỳ-xá ở tại giảng đường Lộc tử mẫu trong vườn phía Đông, đang bị bệnh nặng nguy khốn, muốn được gặp Thế Tôn, nhưng không đủ sức để đến chỗ Phật. Lành thay! Thế Tôn! Xin Ngài mở lòng thương xót đến chỗ của Bà-kỳ-xá ở giảng đường Lộc tử mẫu tại vườn phía Đông’.”

Lúc ấy, Tôn giả Phú-lân-ni nhận lời đi đến Thế Tôn. Sau khi đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên thưa:

“Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giảng đường Lộc tử mẫu trong vườn phía

³. Biệt dịch, N^o100(257).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đông bị bệnh nặng nguy khốn, muốn được gặp Thế Tôn nhưng không đủ sức đi đến diện kiến Ngài. Lành thay! Thế Tôn! Xin Ngài vì thương xót đến chỗ Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giảng đường Lộc tử mẫu trong vườn phía Đông.”

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Tôn giả Phú-lân-ni biết Phật đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng lên đánh lễ dưới chân Phật rồi đi.

Chiều hôm ấy sau khi từ thiền tịnh dậy, Thế Tôn đến Tôn giả Bà-kỳ-xá. Tôn giả Bà-kỳ-xá từ xa trông thấy Thế Tôn, muốn vịn giường mà đứng dậy. Bấy giờ, Thế Tôn thấy Tôn giả Bà-kỳ-xá tựa giường muốn gượng dậy, liền bảo:

“Bà-kỳ-xá chớ nên khinh động.”

Thế Tôn liền ngồi xuống hỏi Tôn giả Bà-kỳ-xá:

“Những bệnh khổ của ông có bình hòa, dễ chịu đựng không? Sự đau nhức nơi thân tăng hay giảm.” Nói đầy đủ như kinh Diệm-ma-ca ở trước... *cho đến* “... những bệnh khổ của con có cảm giác càng tăng thêm chứ không thuyên giảm.”

Phật bảo Bà-kỳ-xá:

“Bây giờ Ta hỏi ông, tùy ý mà trả lời Ta. Ông đã được tâm không nhiễm, không đắm, không nhớ, giải thoát, lìa các điên đảo, phải không?”

Bà-kỳ-xá bạch Phật:

“Tâm con không nhiễm, không đắm, không nhớ, giải thoát, lìa các điên đảo.”

Phật bảo Bà-kỳ-xá:

“Làm sao ông có được tâm không nhiễm, không đắm, không nhớ, giải thoát, lìa các điên đảo?”

Bà-kỳ-xá bạch Phật:

“Con đối với sắc quá khứ được nhận thức bởi mắt, tâm không luyến tiếc, đối với sắc vị lai, không mơ tưởng, đối với sắc hiện tại không đắm nhiễm. Con ở nơi sắc quá khứ, vị lai, hiện tại được nhận thức bởi mắt, đã dứt sạch niệm tham dục, ái lạc, vô dục, diệt tận, tịch diệt, tịch tĩnh, viển ly, giải thoát. Tâm đã giải thoát, cho nên không nhiễm, không đắm, không nhớ, lìa các điên đảo, an trụ chánh thọ. Cũng vậy, với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Đối với pháp quá khứ được nhận

thức bởi ý, tâm không luyến tiếc, đối với sắc vị lai, không mơ tưởng, đối với sắc hiện tại không đắm nhiễm. Trong pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, niệm tham dục, niệm ái lạc không còn nữa, vô dục, diệt tận, tịch diệt, tịch tĩnh, viễn ly, giải thoát. Tâm đã giải thoát, cho nên không nhiễm, không đắm, không nhớ, lìa các điên đảo, an trụ chánh thọ. Xin Đức Thế Tôn hôm nay ban cho con điều lợi ích tối hậu, nghe con nói kệ.”

Phật bảo Bà-kỳ-xá:

“Nên biết đúng lúc.”

Tôn giả Bà-kỳ-xá ngồi ngay ngắn, buộc niệm ở trước và nói kệ:

*Nay con ở trước Phật,
Cúi đầu cung kính lạy.
Đối với tất cả pháp,
Thầy đều được giải thoát.
Khéo hiểu các tướng pháp,
Tin sâu, vui Chánh pháp.
Thế Tôn, Đẳng Chánh Giác,
Thế Tôn là Đại Sư.
Thế Tôn hàng ma oán,
Thế Tôn Đại Mâu-ni;
Diệt trừ tất cả sử,
Tự độ các loài sanh.
Thế Tôn đối thế gian,
Giác tri tất cả pháp.
Thế gian ắt không có
Ai biết pháp hơn Phật.
Ở trong cõi Thiên, Nhân,
Cũng không ai bằng Phật.
Cho nên hôm nay con,
Lễ bậc Đại tinh tấn,
Cúi đầu lễ Thượng sĩ,
Lễ đáng Đại tinh tấn,
Đã nhổ gai ái dục.
Hôm nay giờ phút cuối,
Con được thấy Thế Tôn.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cúi lễ đấng Nhật chủng,
Đêm nay Bát-niết-bàn.
Chánh trí buộc chánh niệm,
Đối thân hư hoại này;
Các dư lực còn lại,
Từ đêm nay diệt hẳn.
Ba cõi không còn nhiễm,
Vào Vô dư Niết-bàn.
Cảm thọ khổ và vui,
Cũng không khổ không vui;
Từ nhân duyên xúc sanh,
Hôm nay ứt đoạn tận.
Khổ thọ và lạc thọ,
Cũng không khổ không vui;
Từ nhân duyên xúc sanh,
Hôm nay đều biến tri.
Hoặc bên trong, bên ngoài,
Các cảm thọ khổ vui;
Đối thọ không chỗ đắm,
Chánh trí chánh buộc tâm;
Ban đầu, giữa, sau cùng,
Các tụ không chướng ngại.
Các tụ đã đoạn rồi,
Biết rõ ái không còn.
Người thấy rõ chân thật,
Nói chín mươi một kiếp;
Trong ba kiếp không trống,
Có đấng Đại Tiên nhân.
Cõi không không nơi tựa,
Chỉ sợ kiếp khủng bố.
Nên biết Đại Tiên nhân,
Lại xuất hiện thế gian,
An ủi các trời, người,
Mở mắt, lia bụi mờ;
Thức tỉnh các chúng sanh,*

Cho biết mọi thứ khổ:
Khổ khổ và khổ tập,
Tịch diệt, vượt qua khổ;
Bát Thánh đạo Hiền thánh,
An ổn đến Niết-bàn.
Điều thế gian khó được,
Hiện tiền tất đã được;
Đời này, được thân người,
Chánh pháp được diễn nói.
Theo những gì mình muốn,
Lìa cấu cầu thanh tịnh;
Chuyên tu tự lợi mình,
Chớ khiến rộng không quả.
Luống không thời sanh lo,
Gần nơi địa ngục khổ.
Đối Chánh pháp được nói,
Không thích, không muốn nhận;
Sẽ ở lâu sanh tử,
Bao giờ dứt luân hồi!
Trường kỳ ôm ưu não,
Như người buồn mất cửa.
Nay con đủ mọi tốt,
Không còn sanh, già, chết.
Luân hồi đã chấm dứt,
Không còn sanh lại nữa.
Dòng nước sông ái, thức,
Từ nay tất cạn khô.
Đã nhổ cội rễ uẩn,
Khoen xích không tiếp nối.
Cúng dường Đại Sư xong,
Việc làm đã hoàn tất,
Gánh nặng đã buông xuống,
Hữu lưu đã đoạn xong;
Không còn thích thọ sanh,
Không còn tử đáng ghét;

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chánh trí, chánh buộc niệm,
Chỉ chờ phút cuối cùng.
Long tượng nhớ rừng hoang,
Sáu mươi thú hùng mạnh,
Một mai thoát gông xiềng,
Thong dong trong rừng núi.
Bà-kỳ-xá cũng vậy,
Miệng Đại Sư sanh con;
Chán bỏ lừa đồ chúng,
Chánh niệm chờ thời đến.
Nay nói với mọi người,
Những ai đến tụ hội;
Nghe kệ Ta sau cùng,
Nghĩa chúng được lợi ích.
Có sanh ắt có diệt,
Các hành đều vô thường.
Pháp chóng sanh, chóng tử,
Nào đáng nương cậy lâu.
Nên phải có chí mạnh,
Tinh cần cầu phương tiện;
Quán sát có sợ hãi,
Tùy thuận đạo Mâu-ni,
Mau hết khổ ảm này,
Chớ tăng thêm luân chuyển.
Đưa con từ miệng Phật,
Khen nói kệ này xong;
Xin từ biệt đại chúng,
Bà-kỳ-xá Niết-bàn.
Vì tấm lòng từ bi,
Nói kệ vô thượng này;
Tôn giả Bà-kỳ-xá,
Con sanh từ pháp Phật.
Do rũ lòng bi mẫn,
Nói kệ Vô thượng này;
Sau đó Bát-niết-bàn,*

Tất cả nên kính lễ.⁴
M

⁴. Tương ứng Bà-kỳ-xá sẽ được tiếp nối nơi quyển 45 (nửa sau), kinh 1028-1221.

KINH 995. A-LUYỆN-NHÃ⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà. Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Tỳ-kheo A-luyện-nhã⁶,
An trụ nơi vắng vẻ⁷,
Lặng lẽ tu phạm hạnh,
Ăn chỉ một lần ngồi⁸,
Do vì nhân duyên gì,
Nhan sắc được tươi sáng?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Với quá khứ không lo,
Vị lai không mơ thích;
Hiện tại tùy chỗ được,
Chánh trí buộc giữ niệm.
Ăn uống luôn buộc niệm,
Nhan sắc thường tươi sáng.
Tâm, tưởng ruổi vị lai,
Buồn tiếc theo quá khứ;
Lửa ngu si tự nấu,
Như mưa đá chết cỏ.*

-
5. Ấn Thuận, “25. Tương ưng chú Thiên”, một trăm lẻ tám kinh: 1324-1431, tương đương Đại Chánh, kinh 995-1022 (quyển 36), 576-603 (quyển 22), 1267-1318 (quyển 48). Tương đương Paḷi, S.1. Devataṅga-saṃyutta. Quốc Dịch, phẩm 1, gồm chín kinh, Đại Chánh kinh 995-1003. Paḷi, S.1.1.10. Araṃbha. Biệt dịch, N^o100(132).
6. A-luyện-nhã 阿練若. Paḷi: araṃbha, vị (Tỳ-kheo) sống trong rừng. Một trong mười hai hạnh đầu đà.
7. Hán: không nhân xứ 空閑處. Paḷi: araṃbha, chỗ rừng vắng.
8. Nhất tọa thực 一坐食, chỉ sự ăn một ngày một lần duy nhất trước giờ ngộ. Một trong mười hai hạnh đầu đà. Paḷi: ekabhataṅga = ekaṣanabhata.

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 996. KIÊU MẠN⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Không khéo điều phục tâm,
Khởi dục vọng kiêu mạn¹⁰;
Chưa từng tu tịch mặc,
Cũng chẳng vào chánh thọ¹¹.
Ở rừng mà phóng dật,
Không qua đến bờ kia¹².*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

⁹. Paḷi, S.1.9. Maṇakaṃma. Biệt dịch, N^o100(133).

¹⁰. Hán: bất dục khởi kiêu mạn, thiện tự điều kỳ tâm 不欲起憍慢,善自調其心; cú pháp đảo trang. Xét nội dung và đối chiếu Paḷi, sắp xếp lại trước khi dịch. Tham khảo Paḷi: na maṇakaṃmassa damo idhatthi, ở đây, dục kiêu mạn không được chế ngự.

¹¹. Paḷi: na monam atthi asamaḥhitassa, không có Mâu-ni (tịch mặc) đối với tâm không định tĩnh.

¹². Paḷi: na maccudheyassa tareyya paṛan' ti, không thể vượt qua bên kia cảnh giới tử thân.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đã lìa nơi kiêu mạn,
Tâm thường vào chánh định;
Trí sáng khéo phân biệt,
Giải thoát tất cả phược.
Một mình nơi rừng vắng,
Tâm này không phóng dật;
Nhanh chóng vượt qua bờ
Kẻ thù tử ma kia.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 997. CÔNG ĐỨC TĂNG TRƯỞNG¹³

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Làm sao được ngày đêm,
Công đức luôn tăng trưởng?
Làm sao sanh cõi trời?
Xin Ngài giải nói rõ.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Trồng vườn cây ăn quả,
Rừng cây cho bóng mát;*

¹³. Paøli, S.1.47. Vanaropa. Biệtdịch, N^o100(134).

*Cầu, thuyền dùng qua sông,
Tạo ra nhà phước đức;
Đào giếng giúp đỡ khát,
Khách xá giúp lữ hành;
Những công đức như vậy,
Ngày đêm thường tặng trưởng.
Giới đầy đủ như pháp,
Nhờ đó sanh cõi trời.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đành lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 998. CHO GÌ ĐƯỢC SỨC LỚN¹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Thí gì được sức lớn?
Thí gì được diệu sắc?
Thí gì được an vui?
Thí gì được mắt sáng?
Tu tập những thí nào,
Gọi là nhất thiết thí?
Nay xin hỏi Thế Tôn,
Xin Ngài phân biệt nói.*

¹⁴. Paøli, S.1.42. Kiödada. Biệt dịch, N⁰100(235).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Thí ăn được sức lớn,
Thí y được diệu sắc;
Thí xe được an vui,
Thí đèn được mắt sáng;
Lữ quán để tiếp khách¹⁵,
Gọi là nhất thiết thí.
Đem pháp để dạy người,
Đó là thí cam lộ¹⁶.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 999. HOAN HỠ¹⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử tên là Tất-bê-lê¹⁸, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ:

*Chư Thiên và người đời,
Đều ưa thích thức ăn;*

15. Paḍli: upassaya, phòng xá, hay phòng trọ.

16. Paḍli: amataḍo dado, cho sự bất tử.

17. Paḍli, S.1.43. Anna (thực); S.2.23. Seri.

18. Tất-bê-lê 悉鞞梨. Paḍli: Seri devaputto.

*Vậy có các thế gian,
Phước lạc tự theo chăng¹⁹?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tịnh tín tâm huệ thí,
Đời này và đời sau
Theo chỗ người này đến,
Phước báo theo như bóng.
Cho nên bỏ keo kiệt,
Hành huệ thí không nỡ;
Thí rồi, tâm hoan hỷ,
Đời này đời khác nhận.*

Thiên tử Tất-bê-lê này bạch Phật:

“Lạ thay! Thế Tôn khéo nói nghĩa trên:

*Tịnh tín tâm huệ thí,
Đời này và đời sau;
Theo chỗ người này đến,
Phước báo theo như bóng;
Cho nên bỏ keo kiệt,
Hành huệ thí không nỡ;
Thí rồi tâm hoan hỷ,
Đời này đời khác nhận.*

Thiên tử Tất-bê-lê bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con tự biết thời quá khứ, đã từng làm quốc vương tên Tất-bê-lê, bố thí, làm phước khắp cả bốn cửa thành. Và ở trong thành kia có bốn giao lộ, ở nơi đó cũng bố thí làm phước.

“Lúc ấy đệ nhất phu nhân đến nói với con: ‘Đại vương làm phước đức lớn, mà tôi không có sức để tu các phước nghiệp.’

“Khi đó, con nói: ‘Ngoài cửa thành phía Đông, bố thí, làm phước, việc đó đều thuộc về phu nhân.’

“Các vương tử cũng đến tâu với con: ‘Đại vương làm nhiều công đức, phu nhân cũng vậy. Mà chúng con không có sức để làm

¹⁹. Paḷi: atha ko naṃma so yakkho, yaṃ annaṃ naḃhinandati ti, có Dạ-xoa tên gì mà không ưa thích đồ ăn?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

các phước nghiệp. Nay chúng con xin được nương vào Đại vương làm chút công đức.’

“Khi đó, con đáp: ‘Ngoài cửa thành phía Nam, bố thí, làm phước, việc đó đều thuộc về các con.’

“Bấy giờ có quan đại thần lại đến tâu với con: ‘Ngày nay Đại vương, phu nhân, cùng vương tử làm nhiều công đức. Còn hạ thần không có sức làm các phước nghiệp, xin nương vào Đại vương làm chút công đức.’

“Khi đó, con bảo: ‘Ngoài cửa thành phía Tây, bố thí làm phước, việc đó đều thuộc về các ông.’

“Bấy giờ, các tướng sĩ lại đến tâu với con: ‘Ngày nay Đại vương, làm nhiều công đức, phu nhân, vương tử và các đại thần đều cùng làm, chỉ có chúng hạ thần không có sức để làm phước nghiệp, xin nương vào Đại vương để làm.’

“Khi đó, con đáp: ‘Ngoài cửa thành phía Bắc, bố thí làm phước, việc đó đều thuộc về các ông.’

“Bấy giờ, thứ dân trong nước lại đến tâu với con: ‘Ngày nay Đại vương làm nhiều công đức, phu nhân, vương tử, đại thần, các tướng sĩ đều cùng làm. Chỉ có chúng tôi không có sức để tu phước, nguyện xin nương vào Đại vương làm chút công đức.’

“Khi đó, con đáp: ‘Trong thành kia, ở đầu bốn giao lộ, bố thí làm phước, việc đó đều thuộc về các người.’

“Bấy giờ, vua, phu nhân, vương tử, đại thần, tướng sĩ, thứ dân, mọi người đều bố thí, làm các công đức. Việc huệ thí công đức trước đây của con do đó mà bị gián đoạn. Khi đó những người con đã bảo họ làm phước đều trở về chỗ con, làm lễ con và tâu con rằng: ‘Đại vương nên biết, những nơi tu phước, phu nhân, vương tử, đại thần, tướng sĩ, thứ dân, mỗi người đều y cứ chỗ mình mà bố thí, làm phước. Sự bố thí của Đại vương đến do đó mà bị gián đoạn.’

“Khi đó, con đáp: ‘Này Thiện nam, các nước láng giềng hằng năm nộp tài vật cúng ứng cho ta, phân nửa cho vào kho, còn phân nửa để lại các nước ấy thí ân, làm phước.’

“Người kia vâng theo lệnh vua, đến nước lân cận, gom góp tài vật, phân nửa cho vào kho, phân nửa để lại cho nước đó thí ân, làm phước.

“Trước kia con trường kỳ thí ân, làm phước như vậy, nên luôn luôn được phước báo khả ái, khả niệm, khả ý, thường hưởng được khoái lạc không cùng tận. Do phước nghiệp này cùng với quả phước báo phước, tất cả đều dồn vào nhóm công đức lớn. Ví như năm con sông lớn hợp thành một dòng, đó là sông Hằng, Da-bố-na, Tát-la-do, Y-la-bạt-đề, Ma-hê. Năm con sông này hợp thành một dòng như vậy mà không ai có thể đo lường số lượng trăm, ngàn, vạn, ức đấu hộc nước sông kia. Nước của con sông lớn này trở thành một khối lượng nước lớn. Quả báo của các công đức đã làm của con cũng như vậy, không thể đo lường, tất cả đều nhập vào nhóm công đức lớn.”

Thiên tử Tát-bê-lê nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ lễ Phật rồi biến mất.

M

KINH 1000. VIỄN DU²⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Người nào có thể làm
Thiện tri thức viễn du²¹?
Người nào có thể làm
Thiện tri thức tại gia?
Người nào có thể làm
Thiện tri thức thông tài²²?
Người nào có thể làm
Thiện tri thức đời sau?*

²⁰. Paøli, S.1.53. Mitta. Biệt dịch, N⁰100 (237).

²¹. Paøli: pavasato mittao, bạn trong khi đi đường.

²². Hán: thông tài thiện tri thức 通財善知識. Paøli: mittao atthajaøtassa, bạn hiểu biết công việc, bạn khi cần.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Người dẫn đầu đoàn buôn,
Thiện tri thức du hành.
Vợ hiền lương trinh chính,
Thiện tri thức tại gia.
Thân tộc gần gũi nhau,
Thiện tri thức thông tài.
Công đức mình tu tập,
Thiện tri thức đời sau.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đành lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1001. XÂM BỨC²³

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Vận tối đem mạng đi,
Nên khiến người đoản mạng.
Bị sự già bức bách,
Mà không người cứu hộ.
Thấy già, bệnh, chết đó,
Khiến người sợ vô cùng.*

²³. Paøli, S.1.3. Upaneyya; S.2.2.9. Uttara. Biệt dịch, N^o100(138).

*Chỉ làm các công đức,
Vui đi đến chỗ vui.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Vận tối đem mạng đi,
Nên khiến người đoản mạng.
Bị sự già bức bách,
Mà không người cứu hộ.
Thấy lỗi hữu dư này,
Khiến người sợ vô cùng.
Đoạn tham ái ở đời,
Nhập Niết-bàn vô dư.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1002. ĐOẠN TRỪ²⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Đối mấy pháp đoạn trừ?
Mấy pháp nên vất bỏ?
Và đối với mấy pháp,
Tặng thượng phương tiện tu?*

²⁴. Paøli, S.1.5. Kati chande. Biệt dịch, N^o100(140).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Phải siêu việt mấy tu²⁵,
Tỳ-kheo vượt dòng siết²⁶?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Năm đoạn trừ, năm xả²⁷,
Đối năm căn tu thêm²⁸,
Vượt lên năm hòa hợp²⁹,
Tỳ-kheo qua dòng sâu.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1003. TỈNH NGŨ³⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Mấy người ngủ khi thức?
Mấy người thức khi ngủ³¹?*

25. Paøli: saígaøtigo, (người) siêu việt chấp trước, thoát khỏi sự kết buộc.

26. Paøli: oghatiðòo, (người) vượt qua dòng thác.

27. Đây chỉ đoạn trừ năm triền cái, xả năm dục.

28. Năm căn, chỉ năm vô lậu căn: tín, tinh tấn, niệm, định, tuệ.

29. Năm hòa hiệp, chỉ năm kết: tham, sân, mạn, tật đố, keo kiệt (xan). Paøli: paóca saígaøtigo.

30. Paøli, S.1.6. Jaøgara. Biệt dịch, N⁰100 (141).

31. Paøli: kati jaøgarataø suttaø, kati suttesu jaøgaraø, bao nhiêu (pháp) mình ngủ khi người khác thức? Bao nhiêu (pháp) mình thức khi người ngủ?

*Mấy người đấm bụi nhơ?
Mấy người được thanh tịnh?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Năm người ngủ khi thức.
Năm người thức khi ngủ.
Năm người đấm bụi nhơ.
Năm người được thanh tịnh³².*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1004. HỔ TƯƠNG HOAN HỖ³³

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Mẹ con vui với nhau,
Trâu chúa thích trâu mình.
Chúng sanh thích hữu dư³⁴,
Không ai thích vô dư.*

³². Biệt dịch Tạp A-hàm 8, kinh 10: Người trì năm giới, tuy ngủ mà là thức. Người tạo năm ác, tuy thức mà ngủ. Bị năm cái che lấp: nhiễm bụi bặm. Có năm Vô học phần: thanh tịnh ly cấu.

³³. Quốc Dịch, “9. Tương ưng chư Thiên, phẩm 2”. Paḥli, S.1.12. Nandati. S.4.1.8. Nandana. Biệt dịch, N^o100(142).

³⁴. Chỉ hữu y hay sanh y. Paḥli: upadhi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Mẹ con lo lẫn nhau,
Trâu chúa lo trâu mình;
Hữu dư chúng sanh lo,
Vô dư thì không lo.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1005. NGƯỜI VẬT³⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Vật gì là của người?
Cái gì bạn bạc nhất?
Cái gì để nuôi sống?
Chúng sanh nương nơi nào?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ruộng, nhà: của chúng sanh.
Vợ hiền: bạn bạc nhất;
Ăn uống để nuôi sống,
Chúng sanh nương vào nghiệp.*

³⁵. Paøli, S.1.54. Vatthu. Biệt dịch, N^o100(231).

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1006. YEAU AI HON CON³⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Yêu ai hơn yêu con.
Của nào quý hơn bò.
Sáng gì hơn mặt trời.
Tát-la³⁷ không hơn biển.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Yêu ai bằng yêu mình.
Tiền của nào hơn thóc.
Sáng gì hơn trí tuệ,
Tát-la đâu bằng thấy³⁸.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;*

³⁶. Paṭṭi, S.1.13. Natthiputtasama. Biệt dịch, N^o100(232).

³⁷. Tát-la 薩羅 . Paṭṭi: sara, chỉ biển hồ, không lớn hơn biển Đại dương (Samudda).

³⁸. Paṭṭi: vuææhi ve paramaø saraø ti, mưa là biển hồ tối thượng. Bản Hán, đọc là diææhi (thấy, kiến) thay vì vuææhi (mưa).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đành lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1007. SÁT-LỢI³⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngó lui qua một bên, ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Hai chân, Sát-lợi tôn.
Bốn chân, bò đực⁴⁰ hơn.
Trẻ đẹp⁴¹ là vợ nhất,
Quý sanh⁴² là con nhất.*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Hai chân, Chánh giác tôn.
Bốn chân, ngựa thuần hơn.
Thuận chồng là vợ hiền,
Lậu tận con quý nhất⁴³.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,*

³⁹. Paḥli, S.1.2.4. Khattiya. Biệt dịch, N⁰100 (233).

⁴⁰. Phong ngưu 犍牛. Paḥli: balivaddo, bò đực.

⁴¹. Hán: đồng anh 童英. Paḥli: komari, đồng nữ, thiếu nữ, quý nữ.

⁴². Quý sanh 貴生. Paḥli: pubbaja, sanh trước, con trai trưởng.

⁴³. Paḥli: yo ca puttaṅnam assavo'ti, hiểu thuận là con quý nhất. Bản Hán đọc nhầm assava (trung thực, hiểu thuận) thành asava rồi hiểu là tính lược của anaṃsava (vô lậu).

Thoát hẳn đời ân ái.

Vị Thiên tử này nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1008. CHỮNG TỬ⁴⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Những cái sanh từ đất,
Cái gì là tối thắng?
Từ không rơi rụng xuống,
Cái gì là hơn hết?
Phàm ở nơi cầu thỉnh⁴⁵,
Cái gì là bậc nhất?
Trong tất cả ngôn ngữ,
Biện thuyết nào là nhất?*

Lúc ấy có một Thiên tử vốn con nhà nông, nay được sanh lên cõi trời, vì theo tập khí trước nên liền nói kệ đáp lại Thiên tử kia:

*Ngũ cốc từ đất sanh,
Thì đó là tối thắng.
Hạt giống từ không trung,
Rơi xuống đất hơn hết.
Con bò giúp đỡ người⁴⁶,*

⁴⁴. Quốc Dịch phân thành hai kinh: Chúng tử kinh, Thế gian kinh. Paøli, S.1.74. Vuææhi; S.1.70. Loka. Biệt dịch, N⁰100 (234, 235).

⁴⁵. Hán: kỳ thỉnh xứ 祈請處. Paøli: pavajamaønaønam, trong những cái đi lang thang. Bản Hán đọc là pavaøraøø.

⁴⁶. Paøli: gaøvo pavajamaønaønaø, trong các con đi lang thang, con bò (là bậc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chỗ cây nhờ tốt nhất.
Lời nói yêu con cái,
Đây là lời hay nhất.*

Vị Thiên tử vốn nêu câu hỏi bèn hỏi lại vị Thiên tử trả lời:
“Tôi không hỏi đến anh, cơ sao lại nhiều lời khinh tháo vọng
nói. Tôi tự nói kệ hỏi Thế Tôn:

*Những cái sanh từ đất,
Cái gì là tối thắng?
Từ không rơi xuống đất,
Cái gì là hơn hết?
Phàm ở nơi cầu thỉnh,
Cái gì là tối thắng?
Trong tất cả ngôn ngữ,
Biện thuyết nào là nhất?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Từ dưới đất vọt lên,
Tam minh là tối thượng⁴⁷.
Từ hư không rơi xuống,
Tam minh cũng bậc nhất.
Chúng đệ tử Hiền thánh,
Là thầy nương cao quý⁴⁸.
Những gì Như Lai nói,
Là biện thuyết bậc nhất.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Thế gian mấy pháp khởi⁴⁹?
Mấy pháp được thuận theo⁵⁰?
Đời mấy pháp thủ ái⁵¹?*

nhất).

47. Paḷi: avijjaṃ nipatataṃ varaṃ, vô minh là bậc nhất trong những cái đọa lạc.

48. Hán: sư y 師依. Paḷi: saṅgho pavajamaṇaṇaṃ, Tăng là bậc nhất trong những người thường du hành.

49. Paḷi: kismiṃ loko samupamuppanno, thế gian tập khởi trên cái gì?

50. Paḷi: kismiṃ kubbati santhavaṃ, (thế gian) kết hợp trên cái gì?

Đời mấy pháp tồn giảm⁵²?

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

Đời khởi do sáu pháp⁵³.

Đời thuận hiệp sáu pháp.

Đời, sáu pháp thủ ái

Đời, sáu pháp tồn giảm.

Thiên tử này lại nói kệ:

Lâu thấy Bà-la-môn,

Chóng đắc Bát-niết-bàn;

Mọi sợ hãi đều qua,

Thoát hẳn đời ân ái.

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1009. TÂM⁵⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

Ai lời thế gian đi?

Ai câu dẫn thế gian⁵⁵?

Cái gì là một pháp,

Chế ngự nơi thế gian?

⁵¹. Thủ ái 取愛. Paḥli: kissa loko upaḥdaḥya, thế gian chấp thủ cái gì?

⁵². Paḥli: kismiḥ loko vihaḥāḥti, thế gian bị cái gì bức khổ?

⁵³. Sáu pháp chỉ sáu xứ.

⁵⁴. Paḥli, S.1.62. Citta. Biệt dịch, N^o100(236).

⁵⁵. Câu khiến 拘牽. Ấn Thuận đọc là câu dẫn 拘牽. Paḥli: kenassu parikissati, (thế gian) khốn đốn vì cái gì? Bản Hán đọc là parikassati, lời kéo đi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tâm đem thế gian đi,
Tâm cầu dẫn thế gian;
Tâm kia là một pháp,
Hay chế ngự thế gian.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1010. PHƯỚC⁵⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Cái gì trói thế gian?
Điều phục gì để thoát⁵⁷?
Đoạn trừ những pháp nào,
Gọi là đạt Niết-bàn?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Dục hay trói thế gian⁵⁸,
Điều phục dục, giải thoát⁵⁹;*

⁵⁶. Paøli, S.1.64. Saøyojana. Biệt dịch, N⁰100(237).

⁵⁷. Paøli: kiøsu tassa vicaøraðaø, cái gì là bước chân của thế gian?

⁵⁸. Paøli: nandisaøyojano loko, thế gian bị trói buộc bởi hỷ.

⁵⁹. Paøli: vitakkassa vicaøraðaø, tâm cầu là bộ hành của thế gian.

*Người đoan trừ ái dục,
Nói là đạt Niết-bàn.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1011. YẾM⁶⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Cái gì khép thế gian?
Gì bao phủ thế gian?
Gì kết buộc chúng sanh?
Đời dựng trên cái gì?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Suy già khép thế gian,
Chết bao phủ thế gian;
Ái kết buộc chúng sanh,
Pháp dựng đứng thế gian.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;*

⁶⁰. Paøli, S.1.68. Pihita. Biệt dịch, N^o100 (238).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1012. VÔ MINH⁶¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Cái gì che thế gian?
Cái gì trói thế gian?
Cái gì nhớ chúng sanh?
Gì dưng cờ chúng sanh?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Vô minh che thế gian,
Ái ràng buộc chúng sanh;
Ẩn⁶² phú nhớ chúng sanh,
Ngã mạn, cờ chúng sanh.*

Thiên tử này lại nói kệ hỏi Phật:

*Ai không bị trùm kín?
Ai không bị ái buộc?
Ai ra khỏi ẩn⁶² phú?
Ai không dưng cờ mạn?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Như Lai Đẳng Chánh Giác,
Chánh trí tâm giải thoát,*

⁶¹. Không thấy Paøli tương đương. Biệt dịch, N^o100 (239).

⁶². Ẩn⁶² phú ức chúng sanh 隱覆憶眾生; chưa rõ nghĩa. Ẩn⁶² phú, Paøli: makkha (?): ngụy thiện, đạo đức giả.

*Không bị vô minh phủ,
Cũng không bị ái buộc,
Vượt ra khỏi ẩn phủ,
Bẻ gãy cờ ngã mạn.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1013. TÍN⁶³

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Những gì là tài vật,
Mà thượng sĩ sở hữu⁶⁴?
Làm sao khéo tu tập,
Để đạt đến an vui?
Làm sao trong các vị,
Được vị ngọt tối thượng?
Làm sao trong chúng sanh,
Đạt tuổi thọ cao nhất⁶⁵?*

63. Quốc Dịch, “9, Tướng ứng chư Thiên, phẩm 3”. Pāḷi: S.1.7³. Vitta. Biệt dịch, N⁰100 (240).

64. Pāḷi: kiṃsu vittaṃ purisassa seṅghaṃ, trong những gì là tài sản tối thượng của con người?

65. Pāḷi: kathaṃjivīṃ jīvitamaṃhu seṅghan'ti, sống như thế nào là đời sống tối thượng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tâm thanh tịnh, tín lạc,
Là của bậc nhất của người.
Đối Chánh pháp tu hành,
Mang lại quả an lạc.
Lời vi diệu chân thật,
Là vị ngọt tuyệt nhất.
Đời sống tuệ Hiền thánh⁶⁶,
Là tuổi thọ cao nhất.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1014. ĐỆ NHỊ⁶⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Thế nào là Tỳ-kheo,
Có bạn đồng với mình⁶⁸?
Thế nào là Tỳ-kheo,*

⁶⁶. Trí tuệ mạng 智慧命 . Paṭṭi: paóóaajivivā, đời sống trí tuệ.

⁶⁷. Paṭṭi, S.1.59. Dutiya. Biệt dịch, N⁰100 (241).

⁶⁸. Đệ nhị 第二 ; người thứ hai, tức người bạn đồng hành hay sống chung. Paṭṭi: kiōsu dutiyāṃ purisassa hoti, nơi những gì là bạn của con người.

*Có tùy thuận giáo thọ⁶⁹?
Tỳ-kheo ở nơi nào,
Tâm rong chơi thỏa thích?
Thỏa thích nơi đó rồi,
Đoạn trừ các kết phược⁷⁰?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tín, là bạn đồng hành,
Trí tuệ: vị giáo thọ;
Niết-bàn: chốn hỷ lạc,
Tỳ-kheo đoạn kết phược.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1015. TRÌ GIỚI⁷¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Gì là tốt đến già?
Gì là tốt xác lập?*

⁶⁹. Paøli: kiösu cenaö pasaø sati, bằng cái gì mà dạy dỗ con người?

⁷⁰. Paøli: kissa caøbhirato macco,sabbadukkhao pamuccati ti, con người vui thú nơi cái gì mà giải thoát mọi khổ đau?

⁷¹. Paøli, S.1.51. Jaøra. Biệt dịch, N^o100 (242).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Gì là của báu người?
Cái gì giặc chẳng đoạt?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Chánh giới tốt đến già.
Tịnh tín tốt xác lập.
Trí tuệ, báu của người,
Công đức giặc không đoạt.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1016. CHÚNG SANH (1)⁷²

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Pháp gì sanh chúng sanh?
Những gì dòng ruồi trước?
Cái gì khởi sanh tử?
Cái gì không giải thoát?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ái dục sanh chúng sanh,
Ý dòng ruồi trước tiên;*

⁷². Paøli, S.1.56. Jana (2). Biệt dịch, N^o100 (243).

*Chúng sanh khởi sanh tử⁷³,
Pháp khổ không giải thoát.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1017. CHÚNG SANH (2)⁷⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Pháp gì sanh chúng sanh?
Những gì dong ruổi trước?
Cái gì khởi sanh tử?
Pháp gì chỗ nương cậy?*

Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ đáp:

*Ái dục sanh chúng sanh,
Ý dong ruổi trước tiên;
Chúng sanh khởi sanh tử,
Nghiệp pháp chỗ nương cậy.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;*

⁷³. Paøli: satto saõsaõram aõpaõdi, chúng sanh đọa lạc sanh tử.

⁷⁴. Paøli, S.1.57. Jana (3). Biệt dịch, N^o100 (244).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1018. CHÚNG SANH (3)⁷⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Pháp gì sanh chúng sanh?
Những gì dong ruổi trước?
Cái gì khởi sanh tử?
Pháp gì đáng sợ nhất?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ái dục sanh chúng sanh,
Ý dong ruổi trước tiên;
Chúng sanh khởi sanh tử,
Nghiệp là đáng sợ nhất.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

⁷⁵. Paøli, S.1.55. Jana (1). Biệt dịch, N^o100 (245).

KINH 1019. PHI ĐẠO⁷⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Gì gọi là phi đạo⁷⁷?
Cái gì ngày đêm đời⁷⁸?
Cái gì như phạm hạnh?
Cái gì lụy thế gian⁷⁹?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Tham dục là phi đạo,
Tuổi thọ ngày đêm đời;
Người nữ như phạm hạnh,
Người nữ lụy thế gian⁸⁰.
Nhiệt hành, tu phạm hạnh,
Rửa sạch các lỗi như⁸¹.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

⁷⁶. Paøli, S.1.58. Uppatha. Biệt dịch, N^o100(246).

⁷⁷. Phi đạo 非道. Paøli: uppatha, con đường lầm lạc, tà đạo.

⁷⁸. Nhật dạ thiên 日夜遷, có lẽ là tận 盡. Paøli: rattindivakkhayo, bị tận diệt ngày đêm.

⁷⁹. Paøli: kiõ sinaønam anodakaõ, sự tắm gì không nước?

⁸⁰. Paøli: etthaøyaõ sajjate pajaøø, ở đây mọi người dính mắc nó. Bản Hán đọc iææhi (nữ thay vì ettha (ở đây)).

⁸¹. Paøli: tapo ca brahmacariyaóca, taõ sinaønam anodakaõ, khổ hạnh và phạm hạnh, là sự tắm không có nước.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

KINH 1020. VÔ THƯỢNG⁸²

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Pháp gì ánh thế gian⁸³?
Pháp gì là trên hết?
Những gì là một pháp,
Chế ngự khắp chúng sanh?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Danh ngợi sáng thế gian,
Danh là nhất trên đời;
Chỉ có một pháp 'danh',
Chế ngự cả thế gian.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

⁸². Paøli, S.1.61. Naøma. Biệt dịch, N^o100(247).

⁸³. Paøli: kiøsu sabbaø addhabhavi, cái gì chinh phục tất cả?

KINH 1021. KỆ NHÂN⁸⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Pháp gì nhân của kệ?
Kệ lấy gì trang nghiêm⁸⁵?
Kệ này nương nơi đâu⁸⁶?
Thế của kệ là gì⁸⁷?*

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:

*Dục⁸⁸ là nhân của kệ,
Văn tự trang nghiêm kệ;
Danh là chỗ kệ nương,
Tạo tác⁸⁹ là thế kệ.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.

M

⁸⁴. Pāḷi, S.1.60. Kavi. Biệt dịch, N^o100(248).

⁸⁵. Pāḷi: kiṃsu taṃsaṃ viyaḷjanaṃ, cái gì là tiêu tướng (= văn cú) của chúng?

⁸⁶. Pāḷi: kiṃsu sannissitaṃ gaṃthaṃ, thi kệ y cái gì?

⁸⁷. Pāḷi: kiṃsu gaṃthaṃnaṃ aṃsaṃyo, cái gì là sở y của kệ?

⁸⁸. Pāḷi: chando (trung tính): âm vận; bản Hán hiểu là nam tính: dục hay ý muốn.

⁸⁹. Pāḷi: kavi, thi nhân.

KINH 1022. BIẾT XE⁹⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Thiên tử, tướng mạo tuyệt diệu, vào cuối đêm đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật, ngồi lui qua một bên; ánh sáng từ thân chiếu khắp vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà.

Bấy giờ vị Thiên tử này nói kệ hỏi Phật:

*Làm sao biết xe cộ?
Làm sao lại biết lửa?
Làm sao biết quốc độ?
Làm sao biết được vợ?*

Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ đáp:

*Thấy cờ lọng biết xe,
Thấy khói thời biết lửa;
Thấy vua biết quốc độ,
Thấy chồng biết được vợ.*

Thiên tử này lại nói kệ:

*Lâu thấy Bà-la-môn,
Chóng đắc Bát-niết-bàn;
Mọi sợ hãi đều qua,
Thoát hẳn đời ân ái.*

Vị Thiên tử ấy nghe những gì Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đánh lễ dưới chân Phật, liền biến mất.



⁹⁰. Paøli, S.1.72. Ratha. Biệt dịch, N^o100(249).